

Bản tin Phân tích kỹ thuật

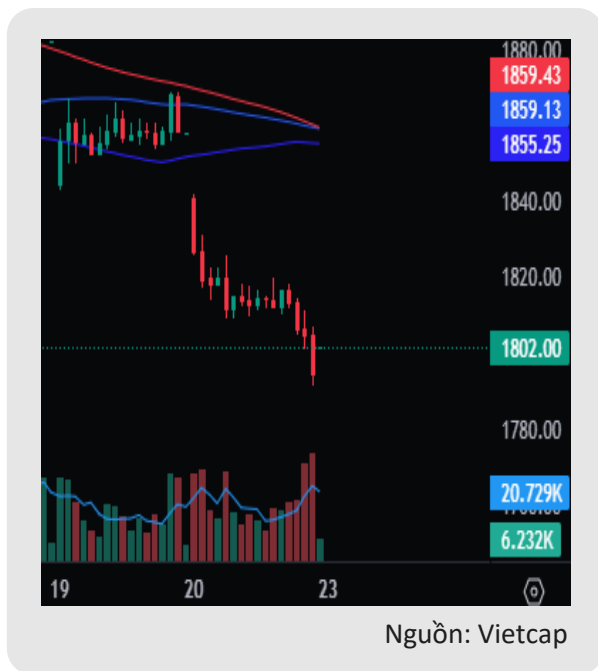
20/03/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G4000 đóng cửa với tín hiệu bán, đà giảm có động thái thu hẹp nhưng không đáng kể. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán trên 4111G4000 với mục tiêu là vùng 1.791 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.807 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.802 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.791 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.807 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tiêu cực



Nguồn: Vietcap

- VN-Index chịu biên độ giảm mạnh với áp lực bán gia tăng, áp đảo trên mọi phân khúc vốn hóa và đa số các nhóm ngành. Tín hiệu Tiêu cực trên tất cả các rổ chỉ số.
- Về hoạt động giao dịch, áp lực cung xuất hiện với mật độ rộng ở nhóm Bán lẻ, Dầu khí, CNTT và Vật liệu. Ở nhóm Ngân hàng, hoạt động bán gia tăng trên khối ngân hàng quốc doanh, trong khi áp lực bán tại nhóm ngân hàng tư nhân chưa ở mức cao. Ngược lại, lực cầu giá thấp xuất hiện tại nhóm Viễn thông, Chứng khoán và Bảo hiểm, tuy nhiên đây chưa phải các nhóm có tính dẫn dắt cao.
- Trạng thái cung cầu hiện vẫn nghiêng về phía bên bán. Mặc dù VN-Index đã tiếp cận đường MA200, hoạt động mua giá thấp trong phiên vẫn chưa đủ nổi bật và chưa ghi nhận trên các nhóm có tính dẫn dắt cao. Do đó, xác suất nghiêng về kịch bản tiếp tục giảm hoặc giằng co mạnh quanh đường MA200 trong phiên 23/03.
- Khuyến nghị tạm thời chưa mở mới các vị thế ngắn hạn trong bối cảnh áp lực điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	135,000	-6.90%	-6.64%	1,040,314	-16.218	1,739	7.0	77.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	58,000	-3.01%	-1.69%	484,629	-3.297	4,210	2.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	82,000	-6.92%	-10.68%	197,862	-3.097	4,730	3.0	17.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	100,000	-2.25%	2.04%	410,741	-2.087	10,008	1.7	10.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	33,600	-3.03%	-1.18%	260,969	-1.788	4,454	1.5	7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
LPB	41,100	-6.38%	-0.96%	122,777	-1.770	3,824	2.6	10.8	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	48,850	-6.77%	-1.21%	112,921	-1.729	2,713	2.6	18.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	155,000	-3.73%	10.71%	200,641	-1.690	5,518	11.1	28.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	30,750	-5.24%	-9.56%	123,000	-1.457	1,406	2.2	21.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	39,750	-2.21%	-2.21%	279,099	-1.397	4,279	1.7	9.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	28,050	-4.27%	-20.31%	140,455	-1.354	1,036	2.3	27.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	25,900	-3.00%	-2.81%	198,795	-1.346	2,013	1.5	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	71,300	-5.44%	-3.52%	103,094	-1.267	2,710	2.9	26.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	25,050	-2.15%	-2.34%	198,745	-0.965	3,024	1.2	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	79,700	-3.28%	-2.80%	117,033	-0.867	4,777	3.6	16.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	40,000	-6.76%	0.00%	20,457	-0.774	3,560	1.4	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	78,200	-1.51%	-2.13%	70,363	-0.595	17,478	4.0	4.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	147,000	-2.33%	-7.55%	29,400	-0.383	10,115	5.7	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NVB	10,800	-1.82%	-2.70%	20,786	-0.211	0	1.5	183,410.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SHS	16,000	1.91%	-2.44%	14,391	0.154	1,501	1.1	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	16,000	-1.23%	-1.84%	17,093	-0.118	434	1.6	36.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	11,400	2.70%	-2.56%	7,784	0.118	958	0.9	11.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHC	150,800	8.49%	8.49%	2,477	0.118	3,003	3.7	50.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	43,500	-1.14%	-1.58%	16,508	-0.105	5,090	2.6	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIT	23,900	-9.81%	-9.81%	1,195	-0.066	1,469	1.8	16.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	44,500	-5.12%	-9.18%	161,018	-0.172	3,026	2.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	85,600	1.66%	3.88%	260,465	0.091	3,063	6.4	27.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	80,500	-3.01%	9.67%	60,388	-0.038	4,627	5.5	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCR	35,000	-13.79%	-18.60%	8,238	-0.024	-368	5.5	-106.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSR	48,100	2.12%	-5.69%	53,242	0.024	10	4.4	4,712.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
OIL	16,000	-6.43%	-16.67%	16,869	-0.023	420	1.6	38.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	49,500	-1.00%	-1.00%	59,718	-0.012	1,622	4.2	30.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	134,700	-2.39%	-2.39%	14,879	-0.007	6,543	6.1	20.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	50,200	-1.57%	-4.38%	21,204	-0.007	2,227	3.7	22.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	24,300	3.40%	-5.08%	9,282	0.007	-2,150	4.8	-12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

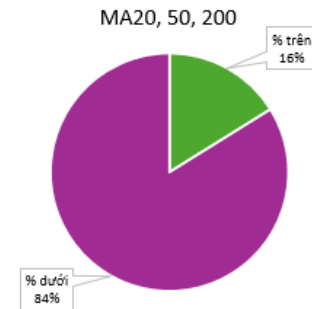
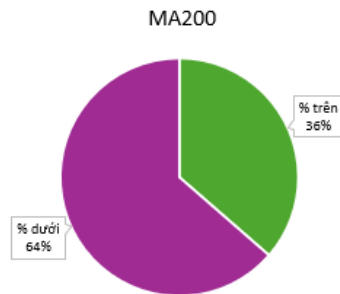
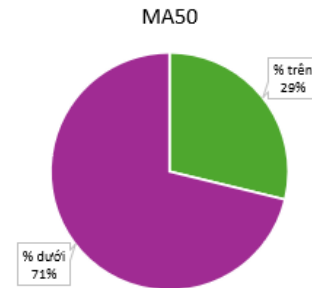
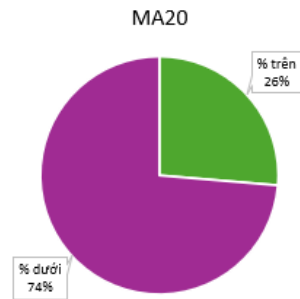
PHÁ ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QTP	14,100	3.7%	55.9	11.2	11,489	13,700	1.1	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	61,000	0.2%	16.8	1.6	7,200	60,900	6.2	182.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	49,100	2.6%	65.4	36.7	16,273	48,400	4.2	23.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GTD	112,700	15.0%	8.3	0.4	8,100	108,900	38.4	-78.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	37,100	4.2%	13.0	4.6	19,679	36,800	2.0	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TSA	16,450	6.8%	13.0	2.7	10,971	15,800	1.5	23.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NBC	11,600	9.4%	11.1	3.1	8,300	11,406	0.8	10.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	44,500	-5.1%	81.5	97.8	44,800	67,100	2.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	74,600	-2.9%	1590.5	1351.7	75,900	112,127	3.5	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	20,300	-2.6%	53.7	46.0	20,333	38,250	10.5	6.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	55,500	-6.9%	1953.4	427.1	59,600	103,379	1.4	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	12,100	-4.3%	51.4	21.1	12,360	17,000	0.9	5.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	88,800	-0.7%	26.5	60.5	89,000	145,354	6.1	26.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	24,750	-6.1%	30.9	33.3	26,350	46,221	1.9	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	34,200	-2.0%	6.3	15.7	34,900	57,000	1.5	17.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	23,350	-0.6%	33.0	39.5	23,500	36,659	1.1	9.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	13,700	-0.7%	22.4	32.2	13,717	27,314	1.1	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	5,780	-6.9%	21.4	5.9	6,210	13,000	0.5	236.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,100	-2.4%	13.2	3.7	1,400	8,100	-1.9	-1.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GTD	112,700	15.0%	8.3	0.4	8,100	108,900	38.4	-78.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NO1	7,000	2.3%	9.2	0.6	5,450	7,653	0.5	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TSA	16,450	6.8%	13.0	2.7	10,971	15,800	1.5	23.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DGC	55,500	-6.9%	1953.4	427.1	59,600	103,379	1.4	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	48,700	-3.6%	13.1	10.7	40,725	57,900	1.2	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NBC	11,600	9.4%	11.1	3.1	8,300	11,406	0.8	10.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
KBC	29,050	-6.7%	359.0	159.2	20,600	41,150	1.1	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TD6	8,900	7.2%	8.3	2.1	6,900	9,655	0.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
QTP	14,100	3.7%	55.9	11.2	11,489	13,700	1.1	6.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/03/2026	19/03/2026	18/03/2026	17/03/2026	16/03/2026	13/03/2026	12/03/2026	11/03/2026
VNINDEX	MA200	Trên	30%	31%	34%	33%	32%	33%	32%	33%
		Dưới	70%	69%	66%	67%	68%	67%	68%	67%
	MA50	Trên	23%	24%	26%	26%	26%	27%	25%	27%
		Dưới	77%	76%	74%	74%	74%	73%	75%	73%
	MA20	Trên	20%	20%	22%	22%	23%	20%	18%	20%
		Dưới	80%	80%	78%	78%	77%	80%	82%	80%
VN30	MA200	Trên	33%	50%	50%	47%	43%	43%	43%	43%
		Dưới	67%	50%	50%	53%	57%	57%	57%	57%
	MA50	Trên	3%	7%	7%	7%	10%	7%	7%	17%
		Dưới	97%	93%	93%	93%	90%	93%	93%	83%
	MA20	Trên	10%	13%	17%	17%	10%	10%	7%	10%
		Dưới	90%	87%	83%	83%	90%	90%	93%	90%
HNX	MA200	Trên	39%	40%	43%	41%	42%	42%	42%	39%
		Dưới	61%	60%	57%	59%	58%	58%	58%	61%
	MA50	Trên	33%	36%	38%	37%	38%	37%	39%	36%
		Dưới	67%	64%	62%	63%	62%	63%	61%	64%
	MA20	Trên	39%	40%	43%	41%	42%	42%	42%	39%
		Dưới	61%	60%	57%	59%	58%	58%	58%	61%
UPCOM	MA200	Trên	28%	29%	28%	29%	29%	28%	27%	28%
		Dưới	72%	71%	72%	71%	71%	72%	73%	72%
	MA50	Trên	30%	32%	31%	31%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	70%	68%	69%	69%	68%	68%	68%	68%
	MA20	Trên	39%	39%	39%	40%	40%	39%	39%	39%
		Dưới	61%	61%	61%	60%	60%	61%	61%	61%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17	Tháng 3															Tháng 2				
	20 ↓	19	18	17	16	13	12	11	10	09	06	05	04	03	02	27	26	25	24	23
1 Y tế	65	66	62	63	60	60	73	74	-	-	-	-	-	-	54	61	62	68	64	53
2 Điện, nước & xăng d...	64	63	62	62	63	64	62	58	54	62	75	80	80	81	69	64	62	61	59	54
3 Dầu khí	60	66	61	63	67	75	80	78	77	83	90	91	93	92	85	89	86	85	85	78
4 Tài nguyên Cơ bản	50	51	49	50	51	55	54	54	48	46	48	51	55	57	66	71	72	65	60	58
5 Hóa chất	48	54	52	55	60	67	66	63	60	64	69	72	78	81	76	75	75	73	65	57
6 Hàng cá nhân & Gia ...	48	51	53	52	52	58	59	58	49	56	63	68	71	69	72	74	74	72	71	67
7 Hàng & Dịch vụ Cón...	44	47	46	45	47	52	53	50	50	56	62	63	68	68	66	67	64	68	64	56
8 Bán lẻ	43	44	44	44	48	50	51	43	39	43	52	56	63	69	71	88	88	88	82	76
9 Xây dựng và Vật liệu	42	39	40	42	45	41	37	36	34	38	44	44	47	50	54	61	64	62	58	50
10 Bảo hiểm	34	31	32	31	30	31	31	31	28	33	35	37	47	54	55	63	70	70	68	56
11 Thực phẩm và đồ uố...	34	36	38	38	38	38	37	35	31	33	38	41	43	44	45	57	63	62	60	53
12 Ngân hàng	33	36	37	35	34	35	35	36	31	35	37	40	43	49	55	62	64	59	55	52
13 Ô tô và phụ tùng	33	37	40	43	43	42	40	39	36	37	42	44	50	54	53	59	61	61	59	52
14 Bất động sản	31	31	32	32	30	28	22	20	19	20	24	26	25	30	31	37	38	39	35	32
15 Dịch vụ tài chính	30	33	36	36	36	39	42	43	42	51	59	55	54	52	58	61	63	62	53	49
16 Du lịch và Giải trí	21	21	20	21	25	25	25	23	22	24	27	31	31	36	45	43	46	51	47	39
17 Công nghệ Thông tin	11	11	12	12	10	10	11	11	10	10	13	13	14	17	24	33	34	36	36	39

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCK	35,700	3.5%	14.2%	86,927	3.0	22.1	1,613	740.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	80,500	-3.0%	9.7%	60,388	5.5	17.7	4,627	42.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
REE	67,400	3.1%	5.6%	36,508	1.7	14.4	4,669	256.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDG	29,150	1.9%	2.5%	10,784	1.6	15.3	1,907	207.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
KOS	38,650	0.1%	4.5%	8,367	3.6	444.1	87	39.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
QTP	14,100	3.7%	3.7%	6,351	1.1	6.0	2,336	55.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEG	16,600	2.2%	-0.9%	5,948	1.4	10.0	1,663	62.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PET	42,550	-7.0%	12.0%	4,541	1.9	17.6	2,415	239.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIW	61,000	0.2%	71.3%	3,888	6.2	182.3	368	16.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PPC	10,950	0.5%	2.8%	3,511	0.8	20.7	530	27.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	49,100	2.6%	8.3%	3,004	4.2	23.1	2,128	65.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTA	11,800	3.5%	4.4%	2,107	0.9	9.1	1,297	18.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAC	26,000	4.0%	-0.6%	1,812	1.8	15.4	1,688	65.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CRC	10,150	6.8%	11.5%	1,083	1.3	13.1	776	50.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
GTD	112,700	15.0%	18.9%	1,011	38.4	-78.0	-1,394	8.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV1	37,100	4.2%	1.1%	998	2.0	6.6	5,627	13.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	8,400	2.4%	9.1%	954	0.8	34.0	247	21.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CST	15,900	5.3%	8.2%	681	0.7	8.2	1,941	6.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TSA	16,450	6.8%	5.8%	665	1.5	23.8	691	13.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TVD	12,300	6.0%	1.7%	553	0.8	7.1	1,744	9.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	74,600	-2.9%	-3.1%	127,082	3.5	13.5	5,515	1,590.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	20,300	-2.6%	-10.0%	63,163	10.5	6.9	2,947	53.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	15,350	-1.6%	-5.5%	23,367	1.1	11.6	1,328	214.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	55,500	-6.9%	-28.3%	21,078	1.4	7.0	7,965	1,953.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	12,100	-4.3%	-5.5%	20,760	0.9	5.0	2,438	51.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	20,600	-2.8%	-8.4%	17,615	1.6	23.5	876	25.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	129,500	1.2%	-6.5%	10,601	3.7	8.6	15,010	20.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	24,750	-6.1%	-9.3%	8,576	1.9	21.3	1,161	30.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTS	26,250	-0.2%	-2.6%	5,583	2.0	9.7	2,715	23.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VDS	14,600	-2.0%	-3.3%	3,971	1.3	13.9	1,053	13.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	23,350	-0.6%	-0.8%	2,616	1.1	9.7	2,402	33.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	5,290	-2.9%	-3.8%	2,378	0.5	35.8	148	22.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRC	13,600	-1.1%	-4.2%	2,100	1.1	17.3	785	7.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	13,700	-0.7%	-2.1%	1,918	1.1	12.9	1,064	22.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
APG	5,780	-6.9%	-18.8%	1,293	0.5	236.7	24	21.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVX	1,800	-14.3%	-14.3%	754	4.9	-185.3	-10	6.1	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	58,000	-3.0%	-1.7%	484,629	2.1	13.8	4,210	488.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	39,750	-2.2%	-2.2%	279,099	1.7	9.3	4,279	407.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,600	-3.0%	-1.2%	260,969	1.5	7.5	4,454	363.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TCB	29,850	-0.7%	-0.5%	211,524	1.2	8.3	3,577	237.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,240	-1.89%	-0.16%	13,600	117.9%	581	0.6	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	14,800	-2.63%	-2.31%	25,500	72.3%	353	1.2	41.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
DXG	14,000	-0.71%	0.00%	24,000	71.4%	229	1.1	61.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,500	-2.86%	-1.92%	43,700	71.4%	943	1.5	27.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	27,700	-1.07%	4.92%	45,800	65.3%	1,805	1.1	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DGC	55,500	-6.88%	-28.29%	91,200	64.3%	7,965	1.4	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	74,600	-2.86%	-3.12%	116,600	56.3%	5,515	3.5	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	34,550	1.62%	2.37%	54,000	56.3%	1,638	1.8	21.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,050	-2.15%	-2.34%	38,000	51.7%	3,024	1.2	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	26,950	-0.19%	-5.11%	40,800	51.4%	1,985	2.1	13.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,450	-3.24%	6.32%	20,000	48.7%	862	0.7	15.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
KBC	29,050	-6.74%	-9.08%	42,500	46.3%	2,450	1.1	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	29,050	0.17%	-1.53%	42,400	46.0%	1,916	1.6	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	44,000	-4.14%	-3.72%	64,100	45.7%	3,130	2.3	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	40,000	-6.76%	0.00%	58,100	45.3%	3,560	1.4	11.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	44,500	-5.12%	-9.18%	64,600	45.2%	3,026	2.3	14.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,000	-2.54%	-1.92%	33,300	44.8%	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	71,300	-5.44%	-3.52%	101,200	41.9%	2,710	2.9	26.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVT	21,750	-6.65%	-11.76%	30,800	41.6%	2,210	1.2	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	17,500	-1.69%	-2.78%	24,600	40.6%	3,200	1.2	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn